

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2023

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 248/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ D – sinh năm: 1998. Có mặt.

HKTT: Thôn PC1, xã PH, huyện Ni, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Lê Biên, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn PC1, xã PH, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông Lê B là vợ chồng hợp pháp, tự nguyện đăng ký kết hôn vào 05/8/2016 tại UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng bà có tự nguyện tìm hiểu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau chỉ hạnh phúc thời gian ngắn lúc đầu sau đó không được hạnh phúc chồng bà ham mê cờ bạc, nhiều lần bà và cha mẹ chồng phải trả nợ thay. Bà cho cơ hội nhiều lần nhưng chồng không thay

đôi nên bà không chịu đựng được và bỏ về nhà mẹ ruột sống từ đầu tháng 4/2022 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, hiện nay bà thấy không còn tình cảm với chồng nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Biên. Trước đây bà có gửi đơn ly hôn 01 lần nhưng vì nghĩ đến con nên đã rút đơn lại nay bà lại tiếp tục làm đơn ly hôn vì thấy không thể chung sống với chồng được.

Vợ chồng bà có 01 con chung là Lê Phạm Thanh P – sinh ngày: 30/10/2016. Hiện cháu còn nhỏ và đang sống với mẹ nên bà yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm công nhân của công ty may Tiến Thuận, thu nhập 5.000.000đồng/tháng nên đủ lo cho con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê B trình bày: Ông đồng ý trình bày về việc vợ chồng tự nguyện kết hôn và có con chung như ý kiến của bà D. Trước đây ông có đánh bạc thua 01 lần và cha mẹ ông phải trả nợ gần đây thì thêm 01 lần nữa nhưng ông biết mình đã sai và sẽ không vi phạm nữa. Trước khi vợ ông bỏ về nhà mẹ thì vợ chồng ông đã không tìm được tiếng nói chung, không nói chuyện được với nhau. Ông còn thương vợ nên mong bà D suy nghĩ lại cho ông cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ, ông hứa sẽ không bao giờ đánh bạc nữa. Nếu vợ ông nhất quyết không chịu về chung sống lại với ông thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung ông đồng ý như vợ trình bày và đồng ý giao con chung là cháu Phong cho bà D nuôi ông không cấp dưỡng nuôi con, hiện nay ông vẫn thỉnh thoảng tự nguyện cho tiền con. Nếu bà D đồng ý cho ông nuôi con chung thì ông sẽ nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Lê B không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn chưa chấp hành pháp luật, vắng mặt tại phiên hòa giải. Do bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Phạm Thị Mỹ D và ông Lê B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể hòa giải với nhau được về tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Duyên và giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Duyên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Lê B, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện NH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Lê B. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Do bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ D và ông Lê B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 05/8/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông B và bà D đều thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp với nhau, không tin tưởng nhau, ông B có chơi cờ bạc nên cuộc sống chung không được hạnh phúc. Bà D bỏ về nhà mẹ từ tháng 4/2022 đến nay nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Ông B cho rằng còn thương vợ nhưng không đồng ý ly hôn nhưng bà Dn xác định tình cảm không còn, thực tế vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ 09 tháng nay. Chính quyền địa phương nơi bà Duyên cư trú (BQL Khu phố 5, phường Đông Hải) xác nhận vợ chồng ông B, bà D hiện nay không còn chung sống với nhau, con chung do bà D ở nuôi dưỡng, cho ăn học đầy đủ phát triển bình thường (BL 25).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà D và ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D ly hôn với ông B.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà D – ông B có 01 con chung là Lê Phạm Thanh P – sinh ngày: 30/10/2016, hiện nay cháu còn nhỏ nên bà D yêu cầu được nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm

công nhân thu nhập 5.000.000đồng/tháng nên đủ lo cho con. Thực tế cháu P cháu sống với mẹ và được chăm sóc đầy đủ mọi mặt, phát triển bình thường. Các đương sự thống nhất giao các con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao con chung chưa thành niên cho bà D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Dn đối với bị đơn ông Lê Biên.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lê B.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Lê Phạm Thanh P – sinh ngày: 30/10/2016. Ông Lê B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai

thu số 0007051 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Phạm Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2023); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế